

- Đối với doanh nghiệp địa phương: đơn giá tiền lương theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện theo phân cấp quản lý tại địa phương;

- Đối với các Tổng công ty được thành lập theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ, không được xếp hạng đặc biệt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị) hoặc Tổng Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) quyết định đơn giá tiền lương ứng với chỉ tiêu nộp ngân sách và lợi nhuận của các đơn vị thành viên, nhưng khi tổng hợp lại không vượt quá đơn giá tiền lương do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định.

4. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị) hằng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả xác định quỹ tiền lương thực hiện của các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý gửi về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính vào quý I năm sau.

5. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng để thực hiện quyết toán quỹ tiền lương từ năm 1998 trở đi.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp nhà nước phản ánh về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

KT. Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội
Thủ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 171/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 hướng dẫn thực hiện kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp nhà nước.

Bộ Tài chính đã có Quyết định số 832/TC/QĐ/CDKT ngày 28/10/1997 ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và Thông tư số 52/1998/TT-BTC ngày 16/4/1998 hướng dẫn tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, còn tồn tại một số vướng mắc cần được sửa đổi cho phù hợp với cơ chế quản lý và tình hình thực tế của các doanh nghiệp. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. CÁC QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Doanh nghiệp nhà nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của các báo cáo tài chính và phải tự tổ chức kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính của mình hoặc thuê kiểm toán độc lập nếu thấy cần thiết.

Kiểm toán nội bộ là công việc thường xuyên của doanh nghiệp, do doanh nghiệp tổ chức thực hiện, nhằm đảm bảo độ tin cậy của các số liệu kế toán và các thông tin trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phục vụ chủ yếu cho doanh nghiệp.

2. Phạm vi, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ, nội dung, trình tự, phương pháp kiểm toán nội bộ và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 832-TC/QĐ/CDKT ngày 28/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ.

Tùy thuộc vào quy mô sản xuất kinh doanh, địa bàn hoạt động tập trung hay phân tán, điều kiện cụ thể và trình độ năng lực của đội ngũ kế toán... Doanh nghiệp có thể lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ cho phù hợp và có hiệu quả

thiết thực. Việc tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ không bắt buộc đối với các doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư số 52/1998/TT-BTC ngày 16/4/1998 của Bộ Tài chính thì tùy tình hình của doanh nghiệp có thể tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm toán nội bộ hoặc tổ chức lại theo quy định tại Thông tư này.

- Đối với các doanh nghiệp chưa tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ nếu đủ điều kiện và thấy cần thiết phải tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ thì Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ cho phù hợp.

4. Bổ sung thêm tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thời gian công tác của kiểm toán viên nội bộ quy định tại Điều 12 Quy chế kiểm toán nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 832-TC/QĐ/CDKT ngày 28/10/1997 của Bộ Tài chính như sau:

Trường hợp Kiểm toán viên nội bộ chưa có bằng đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán hoặc quản trị kinh doanh thì tối thiểu phải có trình độ trung cấp chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc quản trị kinh doanh, đã công tác thực tế trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán ít nhất 5 năm, đã làm việc tại doanh nghiệp 3 năm trở lên nhưng không thấp hơn trình độ chuyên môn nghiệp vụ của kế toán trưởng doanh nghiệp đó.

5. Bổ quy định về bổ nhiệm Trưởng phòng kiểm toán nội bộ: "Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng cục, Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp" tại Điều 17 Quy chế kiểm toán nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 832-TC/QĐ/CDKT ngày 28/10/1997 của Bộ Tài chính.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 52/1998/TT-BTC ngày 16/4/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

THÔNG TƯ số 174/1998/TT-BTC ngày 24/12/1998 hướng dẫn áp dụng thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997, Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 102/1998/NĐ-CP ngày 21/12/1998 của Chính phủ quy định bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997, Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 hướng dẫn thi hành;

Để các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm thực hiện đúng quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc tính, kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm như sau:

I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng:

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng trong các